

## KẾ HOẠCH

### **Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco**

Căn cứ Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” và Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Thành ủy Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 86/BGDĐT-GDĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đăng ký tham gia Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị và người dân trên toàn Thành phố về việc xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân, từ đó góp phần nâng cao trình độ dân trí, tạo thêm cơ hội việc làm, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người dân trên địa bàn Thành phố.

- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để Thủ đô Hà Nội trao đổi ý tưởng, tri thức và kinh nghiệm với các thành phố thành viên khác của Unesco trên toàn thế giới.

- Khởi dậy và tiếp thêm năng lượng học tập cho các cộng đồng dân cư của Thành phố; khai thác giá trị sáng tạo của các đối tác tại địa phương, khu vực và quốc tế, góp phần vào sự phát triển phồn thịnh, toàn diện về mọi mặt của thành phố Hà Nội.

- Hoàn thành các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco gắn với việc xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo tinh thần của Nghị quyết số 23-NQ/TU.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác thông tin tuyên truyền**

- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến với nhiều hình thức phong phú, thiết thực để người dân Thủ đô nhận thức rõ hơn về vai trò của việc học tập suốt đời và sự cần thiết xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố.

Xây dựng các chiến dịch truyền thông sáng tạo và đa dạng, bao gồm việc sử dụng các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội để tiếp cận, tương tác với cộng đồng nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ về tầm quan trọng của việc Thủ đô Hà Nội tham gia vào Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Tích cực tuyên truyền, phát triển các mô hình học tập: *Công dân học tập, Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập, Huyện học tập* theo các tiêu chí Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác khuyến học, khuyến tài; tận dụng mọi cơ hội học tập để mỗi người dân Thủ đô đều trở thành công dân số, công dân toàn cầu; tuyên truyền, khen thưởng các tấm gương điển hình về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa.

- Hàng năm tổ chức Lễ khai mạc và các hoạt động trong Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút đông đảo người dân tham gia, hưởng ứng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng Trường học hạnh phúc trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, cơ sở giáo dục ngoài công lập (trường Trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp cao nhất là trung học phổ thông loại hình tư thục; trường mầm non, trường phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài); các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; các trường Cao đẳng, Trung cấp thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố.

## **2. Tổ chức hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường**

- Các phương tiện thông tin đại chúng của Thành phố và của các địa phương, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới thường xuyên thực hiện các chuyên mục bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động học tập suốt đời trong các trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường (thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ....). Cụ thể:

+ Đảm bảo các trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường có đủ nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và nhân lực để triển khai hiệu quả các chương trình học tập suốt đời, đặc biệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và học trực tuyến;

+ Giới thiệu, tuyên truyền, giáo dục về các di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

+ Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công tác viên, hướng dẫn viên; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo điều kiện để các thiết chế ngoài nhà trường tham gia tích cực vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân và học sinh, sinh viên;

+ Đa dạng hóa hình thức cung ứng các chương trình học tập suốt đời ở các thiết chế ngoài nhà trường như: tổ chức hội thảo, nói chuyện chuyên đề, tổ chức trò chơi, các cuộc thi tìm hiểu; xây dựng không gian sáng tạo trong các thư viện, nhà văn hóa...; tổ chức triển lãm, trưng bày lưu động; biên soạn các loại tài liệu, tờ rơi... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia học tập suốt đời. Tổ chức tập huấn về hình thức, phương pháp tổ chức dạy học ở các thiết chế ngoài nhà trường.

- Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của mọi người dân: tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy học tập suốt đời (chương trình xóa mù chữ; chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; chương trình giáo dục để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra và cấp chứng chỉ theo quy định...)

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về “Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2020 - 2025”.

## **3. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng**

Đẩy mạnh các hình thức học từ xa, học qua mạng để phục vụ việc học tập suốt đời, hoàn thành các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco. Cụ thể:

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo từ xa để chuẩn hóa số lượng giáo viên mầm non, tiểu học và trung học sơ sở chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục sửa đổi.

- Tăng cường hợp tác với các thành phố khác trong Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco để học hỏi và áp dụng các mô hình học tập từ xa tiên tiến, nâng cao hiệu quả đào tạo và học tập suốt đời.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người.

#### **4. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời**

- Có chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, phụ nữ, người yếu thế, người dân tộc thiểu số... theo địa bàn, đặc biệt là các nơi có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Tổ chức biên soạn các tài liệu học tập và cơ sở dữ liệu, nhất là hệ thống học liệu về các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, văn hóa, pháp luật, biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai... đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân.

- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá trong việc tổ chức thực hiện các chương trình học tập không chính quy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, năng lực tự học, vận dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm sẵn có của người học. Thiết lập các cơ chế đánh giá định kỳ và điều chỉnh kế hoạch dựa trên kết quả thực hiện thực tế, đặc biệt là các tiêu chí liên quan đến việc đáp ứng nhu cầu học tập của mọi tầng lớp nhân dân.

#### **5. Tăng cường các hoạt động khuyến học, khuyến tài; phát triển bền vững các mô hình học tập**

- Củng cố và phát triển các tổ chức Hội Khuyến học ở các cộng đồng dân cư; phát triển tổ chức khuyến học trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học và trong lực lượng vũ trang, tạo nên phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn Thành phố.

- Tích cực tuyên truyền, tuyên dương các tấm gương điển hình tiên tiến về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Phát triển các mô hình học tập và gắn kết các tiêu chí công nhận mô hình học tập: *Công dân học tập, Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Đơn vị học tập..* với *Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa* và các phong trào thi đua khác của Thành phố để làm nòng cốt cho việc xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

## **6. Phát huy vai trò của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong việc xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco**

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco từ cấp Thành phố đến cấp xã nhằm thực hiện việc chỉ đạo đồng bộ, có hiệu quả.

- Tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị cần đưa các nội dung trong Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco trở thành nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua của đơn vị; có biện pháp phù hợp thúc đẩy việc học tập suốt đời của các thành viên, hội viên trong tổ chức để góp phần cùng với gia đình, dòng họ, tổ dân phố, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học... không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức và cá nhân; xây dựng cơ chế tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đối với việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Cùng cố, xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý việc triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco để kịp thời báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo cấp Thành phố.

- Các doanh nghiệp xây dựng “Quỹ học tập suốt đời” của đơn vị để tổ chức các hoạt động học tập suốt đời và hỗ trợ người học; tạo điều kiện thuận lợi cho những người có nhu cầu nâng cao trình độ nghề nghiệp, chuyển đổi nghề nghiệp được đào tạo, đào tạo lại. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động của Thành phố, tạo ra các cơ hội hợp tác quốc tế nhằm tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực và kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

## **7. Tăng cường hợp tác quốc tế, hội nhập và phát triển để sớm đưa Thủ đô Hà Nội gia nhập vào Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco**

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là đối với Tổ chức Văn hóa, Khoa học, giáo dục Liên hợp quốc (Unesco). Nghiên cứu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan nghiên cứu quốc tế về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nhất là các đơn vị thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco. Nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh việc vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chủ động đăng ký tham gia Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do Unesco điều hành.

### **III. THỜI GIAN, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

#### **1. Thời gian thực hiện**

Hoàn thành việc đăng ký Thủ đô Hà Nội tham gia Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco trong năm 2025.

#### **2. Lộ trình thực hiện**

##### ***2.1. Thành lập Ban Chỉ đạo***

Thành lập Ban Chỉ đạo Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco để triển khai đồng bộ, nhất quán các nhiệm vụ, giải pháp trên toàn Thành phố.

***2.2. Tổ chức các hoạt động khảo sát, đánh giá hiện trạng, hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số trong Bộ tiêu chí Thành phố học tập của Unesco để nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ đăng ký***

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng của thành phố Hà Nội theo các tiêu chí được quy định tại Công văn số 86/BGDĐT- GDTX ngày 08/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*chi tiết các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số và phân công đơn vị phụ trách tại Phụ lục đính kèm*).

- Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, thăm quan, học tập trong nước và quốc tế để học hỏi kinh nghiệm các đơn vị thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco, từ đó nghiên cứu, đánh giá hiện trạng, xây dựng hồ sơ đăng ký của Thủ đô Hà Nội đảm bảo kết quả tốt.

***2.3. Đăng ký tham gia vào Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco***

Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia vào Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco theo các nội dung được yêu cầu của Đơn đăng ký thành viên. Các cơ quan, đơn vị, Sở, ngành, quận, huyện, thị xã nghiên cứu, hoàn thành các nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

***2.4. Duy trì và phát huy các kết quả, thành tích sau khi được Unesco công nhận***

Các cơ quan, đơn vị, Sở, ngành, quận, huyện, thị xã cần tiếp nối và phát huy bền vững các kết quả đã đạt được sau khi Hà Nội được công nhận là thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco để góp phần duy trì sự phát triển toàn diện về mọi mặt của thành phố Hà Nội.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng

Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco và xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đăng ký Đơn vị thành viên với Unesco theo các tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco; tổng hợp tình hình, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Trực tiếp chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố tổ chức dạy học có nề nếp, chất lượng; thực hiện các nhiệm vụ học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; khuyến khích học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề, góp phần phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

- Hằng năm tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện tuyên truyền về việc xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Chỉ đạo hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng kỹ năng) để đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Hà Nội và các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá, công nhận các mô hình học tập theo quy định và theo phân cấp hiện hành.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh đào tạo và đào tạo lại trong các doanh nghiệp, đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động trong đó chú trọng đến các ngành nghề thuộc khu vực nông thôn; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách theo quy định.

- Chỉ đạo triển khai các chuyên đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhằm khuyến khích học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề, góp phần phân luồng học sinh theo “Đề án Giáo dục hướng

nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2020 - 2025 của Chính phủ.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghề nghiệp cho người lao động.

### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Hằng năm, trên cơ sở tổng hợp và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thường xuyên ngân sách cấp Thành phố giao các đơn vị thực hiện.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các chính sách để tăng cường huy động và đa dạng hóa các nguồn lực, thúc đẩy công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quy hoạch mạng lưới đầu tư, xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trung tâm học tập cộng đồng theo chuẩn quy định.

### **4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung kiến thức, kỹ năng cần phải bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung biên chế giáo viên để ngành Giáo dục và Đào tạo có đủ lực lượng, hoàn thành các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, công chức và người lao động trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### **5. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, học liệu học tập suốt đời liên quan đến Y tế.

- Chỉ đạo, triển khai các chuyên đề thuộc lĩnh vực chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức y tế cho người lao động.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, công chức và người lao động trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.



## **6. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong các thiết chế văn hóa cơ sở (thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ...) gắn với phong trào xây dựng “*Gia đình văn hóa*”, “*Làng văn hóa*”, “*Tổ dân phố văn hóa*”, “*Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị*”.

- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp thông tin, hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về Kế hoạch, kết quả thực hiện việc đưa Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “*Thành phố học tập toàn cầu*” của Unesco; hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố triển khai tin, bài tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trên chuyên mục về giáo dục, đào tạo của các báo, tạp chí điện tử, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan tổ chức hiệu quả các hoạt động nhằm triển khai văn hóa đọc trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập, phát triển nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, trang bị năng lực thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn Thành phố.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, phản ánh kịp thời tình hình thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập, thành phố học tập trong toàn Thành phố.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, công chức và người lao động trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## **8. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, đoàn thể tuyên truyền về công tác sử dụng, bảo vệ tài nguyên, môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Tuyên truyền về các giải pháp cải thiện điều kiện môi trường sống của người dân Hà Nội.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, công chức và người lao động trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## **9. Lực lượng vũ trang Thành phố**

### **9.1. Công an thành phố Hà Nội**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho trại viên, phạm nhân và học viên trong các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn giao thông trong các trường học và các địa phương trên địa bàn Thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu tìm hiểu, học tập của học sinh và quần chúng nhân dân.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### **9.2. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội**

- Tiếp tục tổ chức, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, chức sắc, chức việc tôn giáo, già làng, trưởng họ tộc nhằm phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### **10. Liên đoàn Lao động Thành phố**

- Chỉ đạo các cấp Công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền và vận động tới cán bộ, công nhân, viên chức về Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco”.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ trong ngành được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### **11. Ban Dân tộc thành phố Hà Nội**

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong việc triển khai các chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ giáo dục đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em, người học vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tham gia học tập.

## **12. Cơ quan thông tấn, báo chí của Thành phố; Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội**

- Tích cực xây dựng các chuyên mục về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về Kế hoạch đưa Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco trên các phương tiện thông tin đại chúng của Thành phố.

## **13. Các Sở, ngành khác**

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài; hoàn thành các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trực thuộc được tham gia nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có trách nhiệm cung cấp tài liệu học tập về các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của từng Sở, ngành cho Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở đào tạo đủ điều kiện tổ chức, biên soạn, số hóa tài liệu học tập theo quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ phục vụ hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức cho mọi tầng lớp nhân dân.

## **14. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, các trường Cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố**

- Triển khai trường học số, xây dựng học liệu số để nâng cao năng lực hoạt động, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, số hóa tài liệu phục vụ hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Cung ứng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc được học tập suốt đời.

## **15. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy**

- Chỉ đạo các cấp ủy Đảng; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, đề án khác liên quan.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và truyền hình của Thành phố tổ chức xây dựng chuyên mục và tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập.

## **16. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp**

### **16.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội**

- Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức rõ vai trò của việc học tập suốt đời, phấn đấu đưa Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco;

- Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trên địa bàn Thành phố, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ trong tổ chức, cơ quan, đơn vị được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### **16.2. Hội Khuyến học Hà Nội**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức đoàn thể trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; chỉ đạo việc lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco thông qua hoạt động của Hội khuyến học các cấp ở địa phương

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng với vai trò là công cụ thiết yếu để xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

- Nhân rộng các mô hình học tập phù hợp với thực tiễn triển khai ở các địa phương: *Công dân học tập; Gia đình học tập, Dòng họ học tập; Cộng đồng học tập; Đơn vị học tập* thuộc xã, phường, thị trấn....

- Củng cố, phát triển tổ chức Hội Khuyến học ở các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, lực lượng vũ trang; tăng cường xã hội hóa các nguồn lực của xã hội để thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ các cấp Hội được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### **16.3. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội**

- Chủ trì tổ chức, phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo;

- Tích cực vận động đoàn viên, thanh thiếu niên nhận thức được nghĩa vụ và quyền lợi của mình đối với công tác xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời

từ đó tích cực tham gia các hoạt động để đưa Thủ đô Hà Nội sớm trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Vận động gây quỹ hỗ trợ học sinh, học viên, sinh viên Hà Nội có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập; tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, đoàn viên, thanh niên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

#### **16.4. Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Hà Nội**

- Chỉ đạo công tác vận động và tuyên truyền tới từng chi, tổ, Hội về Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động nông dân, phụ nữ, trẻ em gái ở địa phương chưa biết chữ tham gia học các lớp xóa mù chữ.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ các cấp Hội được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia tuyên truyền Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong phong trào thi đua “*Xây dựng người Phụ nữ Thủ đô Trung hậu - Sáng tạo - Đảm đang - Thanh lịch*”; thực hiện cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, mô hình “*Gia đình 5 có, 3 sạch*”; tuyên truyền phụ nữ và trẻ em gái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa biết chữ, tái mù chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

#### **16.5. Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức thành phố Hà Nội**

- Tổ chức tốt công tác giáo dục truyền thống và đạo đức cho học sinh; cùng các cấp, ngành góp phần vào việc giáo dục thế hệ trẻ kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiếp bước cha anh làm tròn nhiệm vụ học tập để thực hiện Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco.

- Hướng dẫn các cấp Hội phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục và đào tạo; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

#### **16.6. Trung tâm dịch vụ việc làm**

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức nông nghiệp, nông thôn cho người lao động.

- Tổ chức các Hội thảo để phổ biến, chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt cho người lao động.

### **17. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã**

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn đưa các chỉ tiêu của Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học

tập toàn cầu” của Unesco vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương, đơn vị.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, bất cập, đề xuất các giải pháp khắc phục trong quá trình tổ chức thực hiện của địa phương với Ban Chỉ đạo cấp Thành phố.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trực thuộc được tham gia học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh việc mở các lớp chuyên đề bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người lao động.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được đảm bảo trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco giai đoạn 2021-2030. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ thực hiện theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các Ban: TGTU, DVTU;
- Ban VHXX-HĐND Thành phố;
- Hội Khuyến học thành phố Hà Nội;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thu Hà**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**  
**Thực hiện Kế hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành viên**  
**Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của Unesco**

*(Kèm theo Kế hoạch số ...../KH-UBND ngày ...../...../2024 của UBND thành phố Hà Nội)*

| Tiêu chuẩn   | Tiêu chí   | Chỉ số   | Phân công phụ trách      | Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát/đánh giá |
|--|--|--|--------------------------|---|
| <b>1. Những lợi ích to lớn của việc xây dựng thành phố học tập</b>               |  |  |                          |   |
| <b>1.1. Phát huy sự tham gia tích cực của cá nhân và thúc đẩy gắn kết xã hội</b> | 1.1.1. Bảo đảm xóa mù chữ cơ bản vững chắc   | Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt $\geq 95\%$ | Sở Giáo dục và Đào tạo   | %   |
|  |  | Số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại là $\geq 90\%$              | Sở Giáo dục và Đào tạo   | %   |
|  | 1.1.2. Khuyến khích và tạo điều kiện để các cá nhân tích cực tham gia vào các hoạt động chung của khu dân cư/thành phố | 70% công dân tham gia vào các hoạt động chung của tổ dân phố/thành phố                     | UBND quận, huyện, thị xã | %   |

|  |   |  |                                     |              |  |   |
|--|---|--|-------------------------------------|--------------|--|---|
|  | 1.1.3. Bảo đảm bình đẳng giới   | Bảo đảm 50% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể của thành phố có nữ tham gia quản lý | Sở Nội vụ                           |              |  | % |
|  |   | Bảo đảm tỷ lệ cân bằng giữa nam và nữ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp              | Sở Lao động - Thương binh và xã hội |              |  | % |
| <b>1.2.Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa bền vững</b> | 1.2.1. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững năm sau cao hơn năm trước                                     | Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trên đầu người gấp 1,5 lần so với GDP của cả nước                               | Sở Kế hoạch và Đầu tư               |              |  | % |
|  |   | Tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều không quá 10%  | Sở Lao động - Thương binh và xã hội | Hộ nghèo     |  | % |
|  | 1.2.2. Tạo cơ hội việc làm cho mọi công dân   | Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động (theo quy định hiện hành) không quá 5%                              | Sở Lao động - Thương binh và xã hội | Hộ cận nghèo |  | % |
|  |   |  |                                     | Nam          |  | % |
|  |   |  |                                     | Nữ           |  | % |
|  | 1.2.3. Khuyến khích sự tham gia vào các hoạt động văn hóa-văn nghệ, vui chơi-giải trí và thể dục-thể thao | 50% dân cư thường xuyên tham gia vào hoạt động văn hóa-văn nghệ, vui chơi-giải trí và thể dục-thể thao       | Sở Văn hóa và Thể thao              |              |  | % |



|  |  |   |                                     |      |      |   |
|--|--|---|-------------------------------------|------|------|---|
|  | 1.2.4. Tăng cường đầu tư và khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất | Số lượng kinh phí cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tăng so với năm trước   | Sở Khoa học và Công nghệ            |      |      | % |
|  |  | Số sản phẩm nghiên cứu khoa học (được chuyển giao công nghệ/thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ) và sản phẩm đăng ký giải pháp hữu ích/sáng chế được thực hiện tăng so với năm trước | Sở Khoa học và Công nghệ            | Tăng | Giảm |   |
| <b>1.3. Thúc đẩy phát triển bền vững</b> | 1.3.1. Giảm thiểu tác động tiêu cực của kinh tế và các hoạt động khác của con người đối với môi trường tự nhiên                | Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định đạt 60%   | Sở Tài nguyên và Môi trường         |      |      | % |
|  |  | 70% đường phố đạt yêu cầu xanh, sạch, đẹp   | Sở Tài nguyên và Môi trường         |      |      | % |
|  |  | Lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính giảm so với năm trước   | Sở Tài nguyên và Môi trường         | Tăng | Giảm |   |
|  | 1.3.2. Cải thiện điều kiện sống của thành phố  | Tỷ lệ dân cư sống ở các khu nhà tạm không quá 5%  | Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã |      |      | % |

|   |   |  |                        |  |      |           |
|---|---|--|------------------------|--|------|-----------|
|   |   | Số vụ tai nạn giao thông giảm so với năm trước   | Công an Thành phố      | Tăng   | Giảm |           |
|   |   | Tình trạng ùn tắc giao thông ngày càng được cải thiện  | Công an Thành phố      | Tăng   | Giảm |           |
|   |   | Tỷ lệ người dân sử dụng các phương tiện giao thông công cộng tăng hàng năm                     | Công an Thành phố      | Tăng   | Giảm |           |
|   |   | 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm có giấy phép vệ sinh an toàn thực phẩm | Sở Y tế                | %  |      |           |
|   |   | 100% số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Quốc gia  | Sở Y tế                | %  |      |           |
|   |   | <b>2. Các trụ cột chính của một thành phố học tập</b>  |                        |  |      |           |
| <b>2.1. Thúc đẩy giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân</b> | 2.1.1. Mở rộng khả năng tiếp cận đối với dịch vụ chăm sóc và giáo dục mầm non | Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi  | Sở Giáo dục và Đào tạo | Số trẻ em 5 tuổi đến lớp, hoàn thành chương trình giáo dục mầm non | Nam  | ..... Trẻ |
|   |   |  |                        |  | Nữ   | .....Trẻ  |
|   |   |  |                        |  | Tổng | .....Trẻ  |
|   |   |  |                        | Tỷ lệ  | %    |           |

|   |   |                        |  |            |            |
|---|---|------------------------|--|------------|------------|
| 2.1.2. Mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục từ bậc tiểu học đến trung học cơ sở | Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3        | Sở Giáo dục và Đào tạo | Số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1   | Nam        | .....Trẻ   |
|   |   |                        |  | Nữ         | .....Trẻ   |
|   |   |                        |  | Tổng       | .....Trẻ   |
|   |   |                        | Tỷ lệ  | %          |            |
|   |   |                        | Số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học                           | Nam        | .....Trẻ   |
|   |   |                        |  | Nữ         | .....Trẻ   |
|   | Tổng  | .....Trẻ               |  |            |            |
|   | Tỷ lệ   | %                      |  |            |            |
|   | Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở | Nam        | ...người   |
|   |   |                        |  | Nữ         | .....người |
|   |   |                        |  | Tổng       | ...người   |
|   |   |                        | Tỷ lệ  | %          |            |
| Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 đang học chương             |   |                        | Nam  | .....người |            |
|   |   |                        | Nữ   | .....người |            |
|   | Tổng  | .....người             |  |            |            |

|  |  |   |                        |   |  |   |
|--|--|---|------------------------|---|--|---|
|  |  |   |                        | trình giáo<br>dục phổ<br>thông hoặc<br>giáo dục<br>thường<br>xuyên cấp<br>trung học<br>phổ thông<br>hoặc giáo<br>dục nghề<br>nghiệp |  |   |
|  |  |   |                        | Tỷ lệ   |  | % |
|  | 2.1.3. Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục đại học                                      | Số thanh niên từ 18 đến 24 tuổi được tiếp cận giáo dục đại học đạt 35% trở lên                    | Sở Giáo dục và Đào tạo |   |  | % |
|  | 2.1.4. Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục người lớn, giáo dục đào tạo kỹ thuật và nghề | Số người từ 25 đến 60 tuổi có tham gia học tập/đào tạo đạt 50% trở lên                            | Sở Nội vụ              |   |  | % |
|  | 2.1.5. Hỗ trợ các nhóm đối tượng thiệt thòi được học tập   | Số trẻ thuộc nhóm đối tượng thiệt thòi được học hòa nhập trong các cơ sở giáo dục đạt 70% trở lên | Sở Giáo dục và Đào tạo |   |  | % |

|   |   |  |                                     |   |
|---|---|--|-------------------------------------|---|
| <b>2.2. Đổi mới học tập trong gia đình và cộng đồng</b> | 2.2.1. Xây dựng môi trường học tập trong cộng đồng                      | Số xã, phường có trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả (theo tiêu chí hiện hành) đạt 50% trở lên                                | Sở Giáo dục và Đào tạo              | % |
|   |   | Số xã, phường đều có thư viện, nhà văn hóa, câu lạc bộ hoạt động hiệu quả (theo tiêu chí hoặc quy định hiện hành) đạt 50% trở lên        | Sở Văn hóa và Thể thao              | % |
|   | 2.2.2. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình và cộng đồng | Số gia đình đạt "Gia đình học tập" đạt 90% trở lên   | Hội Khuyến học Hà Nội               | % |
|   |   | Số thôn/bản/ấp/tổ dân phố đạt danh hiệu "Cộng đồng học tập" đạt 80% trở lên  | Hội Khuyến học Hà Nội               | % |
|   |   | Số cơ sở thuộc xã quản lý (Cơ quan/Trường học/Đơn vị/Doanh nghiệp/Lực lượng vũ trang ...) đạt danh hiệu "Đơn vị học tập" đạt 50% trở lên | Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã | % |
|   |   | Hàng năm có tối thiểu 70% số xã/phường/thị trấn được đánh giá, xếp loại "Cộng  | Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã | % |

|   |  |   |                                     |   |                                     |
|---|--|---|-------------------------------------|---|-------------------------------------|
|   |  | đồng học tập” cấp xã từ loại Khá trở lên (theo quy định tại Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT)                          |                                     |   |                                     |
| <b>2.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập tại nơi làm việc và học tập vì công việc</b> | 2.3.1. Đảm bảo tất cả người lao động đều có cơ hội học tập dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau | Tỷ lệ người lao động được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề đạt 80% trở lên, trong đó có 1/2 là nữ. | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Người lao động được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề                                 | %                                   |
|   |  |   |                                     | Người lao động nữ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề                              | %                                   |
|   | 2.3.2. Khuyến khích các chủ lao động và các công đoàn hỗ trợ việc học tập tại nơi làm việc             | Doanh nghiệp có khoản ngân sách để hỗ trợ người lao động được học tập tại nơi làm việc                          | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Khu vực nhà nước  | %                                   |
|   |  |   |                                     | Khu vực tư nhân   | %                                   |
|   | 2.3.3. Cung cấp các cơ hội học tập phù hợp cho thanh niên và người lớn thất nghiệp                     | Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp không quá 3% so tổng số thanh niên trong độ tuổi 15-24                             | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội |   | %                                   |
|   |  |   |                                     | Tỷ lệ người thất nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo việc làm khác nhau đạt 50% trở lên | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội |

|   |  |  |                              |                                      |         |     |     |     |   |
|---|--|--|------------------------------|--------------------------------------|---------|-----|-----|-----|---|
| <b>2.4. Mở rộng việc sử dụng các công nghệ học tập hiện đại</b> | 2.4.1. Đào tạo các nhà quản lý, giáo viên và nhà giáo dục sử dụng các công nghệ thúc đẩy học tập | 100% cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên được tập huấn về công nghệ thông tin                     | Sở Giáo dục và Đào tạo       | Trường học                           |         | %   |     |     |   |
|   |  |  |                              | Các không gian học tập tại cộng đồng |         | %   |     |     |   |
|   |  | Toàn Thành phố được phủ sóng wifi miễn phí   | Sở Thông tin và Truyền thông | 5                                    | 4       | 3   | 2   | 1   |   |
|   |  |  |                              | Xuất sắc                             | Rất tốt | Tốt | Khá | Yếu |   |
|   |  | 100% nhà trường chính quy và cơ sở giáo dục thường xuyên được trang bị máy tính có nối mạng internet | Sở Giáo dục và Đào tạo       |                                      |         |     |     |     | % |
|   | 80% giáo viên sử dụng CNTT trong giảng dạy ở nhà trường và ở các địa điểm học tập cộng đồng      | Sở Giáo dục và Đào tạo   |                              |                                      |         |     |     | %   |   |
|   | 2.4.2. Tăng khả năng tiếp cận của công dân đối với các công cụ và các chương trình học tập CNTT  | 70% người dân sử dụng điện thoại di động   | Sở Thông tin và Truyền thông |                                      |         |     |     |     | % |
|   |  | 60% người dân sử dụng internet tại gia đình hoặc tại nơi công cộng                                   | Sở Thông tin và Truyền thông |                                      |         |     |     |     | % |

|   |   |   |                        |   |
|---|---|---|------------------------|---|
| <b>2.5. Nâng cao chất lượng học tập</b> | 2.5.1. Đẩy mạnh đổi mới trong giáo dục và học tập                     | 100% trường phổ thông có thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và thực hiện dự án khoa học kỹ thuật gắn với thiết kế các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình GDPT hiện hành | Sở Giáo dục và Đào tạo | % |
|   |   | 50% trong tổng số người đã tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề cơ bản cần thiết tối thiểu trong cuộc sống  | Sở Giáo dục và Đào tạo | % |
|   | 2.5.2. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đào tạo, đạt chuẩn | 100% cán bộ quản lý trường học và giáo viên đạt chuẩn theo quy định.  | Sở Giáo dục và Đào tạo | % |
|   | 2.5.3. Xây dựng môi trường học tập thân thiện                         | 100% người học hài lòng với môi trường học tập của mình   | Sở Giáo dục và Đào tạo | % |



|  |  |   |                         |               |              |          |          |          |
|--|--|---|-------------------------|---------------|--------------|----------|----------|----------|
| <b>2.6. Thúc đẩy văn hóa học tập trong suốt cuộc đời</b>           | 2.6.1. Tổ chức các sự kiện nhằm khuyến khích việc học                                    | Có tổ chức các sự kiện và sử dụng tất cả các phương tiện thông tin để tuyên truyền về học tập suốt đời  | Sở Giáo dục và Đào tạo  | 5<br>Xuất sắc | 4<br>Rất tốt | 3<br>Tốt | 2<br>Khá | 1<br>Yếu |
|  | 2.6.2. Hỗ trợ mọi công dân được học tập dưới nhiều hình thức khác nhau                   | Người dân được cung cấp đầy đủ thông tin và các cơ hội đa dạng để tham gia học tập suốt đời             | Sở Giáo dục và Đào tạo  | 5<br>Xuất sắc | 4<br>Rất tốt | 3<br>Tốt | 2<br>Khá | 1<br>Yếu |
| <b>3. Các điều kiện cơ bản cho việc xây dựng thành phố học tập</b> |  |   |                         |               |              |          |          |          |
| <b>3.1. Cung cố ý chí chính trị và cam kết mạnh mẽ</b>             | 3.1.1 Sự cam kết xây dựng "Thành phố học tập" của lãnh đạo                               | Cấp ủy và chính quyền có quyết tâm và cam kết mạnh mẽ đối với việc đầu tư xây dựng thành phố học tập    | Đánh giá của chuyên gia | 5<br>Xuất sắc | 4<br>Rất tốt | 3<br>Tốt | 2<br>Khá | 1<br>Yếu |
|  | 3.1.2 Hoạch định và triển khai chiến lược thúc đẩy học tập suốt đời cho tất cả mọi người | Ban hành các văn bản, chính sách và chiến lược thúc đẩy việc học tập suốt đời cho mọi người dân         | Đánh giá của chuyên gia | 5<br>Xuất sắc | 4<br>Rất tốt | 3<br>Tốt | 2<br>Khá | 1<br>Yếu |
|  | 3.1.3. Giám sát tiến độ xây dựng thành phố học tập                                       | Có biện pháp quản lý, giám sát, đôn đốc kiểm tra, đánh giá việc xây dựng thành phố học tập theo định kỳ | Đánh giá của chuyên gia | 5<br>Xuất sắc | 4<br>Rất tốt | 3<br>Tốt | 2<br>Khá | 1<br>Yếu |

|  |   |  |                         |          |         |     |     |     |
|--|---|--|-------------------------|----------|---------|-----|-----|-----|
| <b>3.2. Tăng cường sự quản lý và tham gia của tất cả các bên liên quan</b> | 3.2.1. Thiết lập các cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp (nhà nước và tư nhân) trong xây dựng thành phố học tập                   | Có các biện pháp khuyến khích sự tham gia và phối hợp của các phòng, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp để xây dựng thành phố học tập   | Đánh giá của chuyên gia | 5        | 4       | 3   | 2   | 1   |
|  |   |  |                         | Xuất sắc | Rất tốt | Tốt | Khá | Yếu |
|  | 3.2.2. Các phòng, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp có liên quan cùng có trách nhiệm cung cấp các cơ hội học tập có chất lượng cho mọi công dân trong thành phố | Các phòng, ban ngành, đoàn thể và các doanh nghiệp cam kết tạo các cơ hội học tập cho mọi người trong thành phố hoặc cho hội viên, công nhân của mình về lĩnh vực mà mình phụ trách. | Đánh giá của chuyên gia | 5        | 4       | 3   | 2   | 1   |
|  |   |  |                         | Xuất sắc | Rất tốt | Tốt | Khá | Yếu |
| <b>3.3. Đẩy mạnh huy động và sử dụng các nguồn lực</b>                     | 3.3.1. Tăng cường đầu tư tài chính của thành phố đối với học tập suốt đời   | % ngân sách đầu tư cho giáo dục; và tỷ lệ phân bổ cho giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy hoặc giữa giáo dục trẻ em và giáo dục người lớn                                 | Đánh giá của chuyên gia | 5        | 4       | 3   | 2   | 1   |
|  |   |  |                         | Xuất sắc | Rất tốt | Tốt | Khá | Yếu |
|  | 3.3.2. Có chính sách hỗ trợ các nhóm thiệt thòi   | Có dành kinh phí và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí đó để hỗ trợ các nhóm thiệt thòi tham gia học tập  | Đánh giá của chuyên gia | 5        | 4       | 3   | 2   | 1   |
|  |   |  |                         | Xuất sắc | Rất tốt | Tốt | Khá | Yếu |

|  |  |  |                         |               |              |          |          |          |
|--|--|--|-------------------------|---------------|--------------|----------|----------|----------|
|  | 3.3.3. Khuyến khích công dân đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết của mình | Tỷ lệ người dân tham gia đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết của mình với những người khác                        | Đánh giá của chuyên gia | 5<br>Xuất sắc | 4<br>Rất tốt | 3<br>Tốt | 2<br>Khá | 1<br>Yếu |
|  | 3.3.4. Khuyến khích trao đổi ý tưởng, kinh nghiệm, giữa các thành phố          | Thúc đẩy và tận dụng các cơ hội hợp tác và giao lưu với các thành phố học tập khác, kể cả các thành phố của nước ngoài | Đánh giá của chuyên gia | 5<br>Xuất sắc | 4<br>Rất tốt | 3<br>Tốt | 2<br>Khá | 1<br>Yếu |